

Nam kỳ phong tục nhơn vật diển ca trong Tủ sách Địa phương chí Nam bộ

(Tiếp theo số 435)

Cao Tự Thanh

Giá trị phản ảnh và ý nghĩa văn hóa của Nam kỳ phong tục nhơn vật diển ca

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, ở Nam kỳ xuất hiện hàng loạt hiện tượng, lĩnh vực và quá trình xã hội mới. Dưới áp lực của các hoạt động khai thác thuộc địa sau khi thành lập Liên bang Đông Dương (Union Indochinoise) cuối năm 1887 của kẻ thống trị thực dân, cơ cấu xã hội học truyền thống Việt Nam ở vùng này hoàn toàn biến dạng và tan rã. Cái cảnh sao đời vật đổi này diễn ra một cách khá mau lẹ, đặc biệt là ở khu vực đô thị và những nơi có đường giao thông (kể cả đường bộ, đường thủy và đường sắt) chạy qua. Đặc biệt, trong mục tiêu biến Nam kỳ thành một thuộc địa nông nghiệp, thực dân đã ráo riết tiến hành khai hoang mà nổi bật là việc đào kinh làm thủy lợi - xả phèn... ở ạt từ cuối thế kỷ XIX ở cả các khu vực như Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên, tạo tiền đề cho sự hình thành của nhiều cụm cư trú nông nghiệp mới, đem lại nhiều đường nét khác trước cho diện mạo nông nghiệp và nông thôn địa phương. Thất bại của phong trào võ trang chống Pháp cuối thế kỷ XIX với hậu quả “nghĩa quân thất trận, nông dân mất ruộng” đã tạo ra quá trình tập trung ruộng đất phi kinh tế ở nông thôn địa phương, quá trình này lại được nối tiếp trong thời kỳ khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam sau 1887. Kinh tế thương nghiệp mà chủ yếu là hoạt động ngoại thương được đẩy mạnh, làm nên cảnh tượng phồn vinh ở một số đô thị nhưng đồng thời cũng

dần dần tạo ra một cảnh quan trái ngược ở nông thôn. Tiểu thủ công nghiệp truyền thống cũng chuyển mình, dĩ nhiên dưới sự chi phối của chính quyền thực dân đồng thời chịu tác động của các yếu tố kỹ thuật phương Tây được đưa vào để bóc lột tài nguyên và nhân công thuộc địa. Các thành phố, thị xã cũng có sự thay đổi cơ bản, đặc biệt là từ khi chính quyền thuộc địa tiến hành chỉnh trang - quy hoạch đô thị theo những khuôn mẫu và tiêu chuẩn phương Tây hiện đại mà một kết quả là kéo rộng thêm khoảng cách giữa thành thị với nông thôn... Và tương ứng với những thay đổi kinh tế nói trên là một quá trình phát triển đồng thời phân hóa mới về mặt xã hội. Dưới áp lực của kinh tế hàng hóa, các mâu thuẫn xã hội cũ dần dần biến dạng và từng bước nhất hóa vào với các mâu thuẫn xã hội mới đang manh nha, tình hình này có liên quan chặt chẽ với những thay đổi trong sự phân công lao động xã hội và cơ cấu giai cấp trên toàn vùng lúc ấy. Giai cấp tư sản dân tộc dần dần xuất hiện với lối sống thị dân ở các đô thị, mang trong sự phát triển của mình mâu thuẫn giữa khuynh hướng thỏa hiệp và tâm lý bất mãn với chính quyền thuộc địa. Tầng lớp vô sản nông thôn cũng phát triển, làm hình thành nhiều khuynh hướng xã hội phức tạp mang tính tự phát nhưng cũng có chung mẫu số chính trị là bất mãn với kẻ cầm quyền. Tầng lớp trí thức Nho học ở Nam kỳ bị gạt ra một cách gán như ngay lập tức khỏi hoạt động quản lý xã hội đồng thời cũng dần dần không còn được chính thức thừa nhận trong

các hoạt động sản xuất tinh thần - văn hóa từ 1862 rồi 1867 trở đi đến lúc bấy giờ cũng có không ít lý do để bất mãn với “tân trào”... *Nam kỳ phong tục nhơn vật diển ca* đã phản ảnh khá toàn diện đồng thời thể hiện khá rõ nét về thực trạng nói trên.

Trong ý nghĩa là một quyển địa phương chí, *Nam kỳ phong tục nhơn vật diển ca* chứa đựng rất nhiều tư liệu về kinh tế xã hội, dân tộc tôn giáo, phong tục lễ hội, hành chính nhân vật... và cả một số yếu tố khoa học - kỹ thuật phương Tây ở Nam kỳ thuộc địa đầu thế kỷ XX. Từ việc khai thác đá ở Biên Hòa tới việc nấu dầu cá linh ở Long Xuyên, từ hàng quán ở Sài Gòn tới sân chim ở Rạch Giá, từ Văn thánh miếu Vĩnh Long tới các hội quán người Hoa ở Chợ Lớn, từ đền thờ Mạc công tam vị ở Hà Tiên tới mộ Võ Trường Toản ở Bến Tre, từ đám anh chị du côn ở Sài Gòn tới cộng đồng người Chăm ở Châu Đốc, từ việc kinh doanh ngân hàng của người Ấn Độ tới phong tục đua ghe của người Khmer, từ những câu “Ngay theo thiết lộ đường dài, Giáp qua ranh Mỹ một vài ga xe, Hai bên vườn ruộng phủ che, Súp lê xe thổi chúng nghe om trời” (Tân An, câu 1111 - 1114) viết về đoạn đường sắt Tân An - Mỹ Tho tới những câu “Mùa ong nơi giữa rừng xanh, Người ta đồng đảo xanh quanh ở đều, Kề lui kẻ tới dập diu, Khách đem bạc nhiều vào đó hốt me, Tay con sẵn sấp ê hê, Đánh theo giá bạc cứ bê ăn chung” (Bạc Liêu, câu 5387 - 5392) viết về việc đám chủ sông cờ bạc người Hoa lặn lội tới tận rừng Cà Mau vào mùa ăn ong để



tổ chức đánh bạc, ăn thua bằng cả các sản phẩm sáp ong, mật ong..., cả một xã hội với truyền thống lâu đời và thực trạng đương thời đã hiển hiện. Hơn thế nữa, mặc dù cũng có những sai sót này khác, tác phẩm còn mang nhiều giá trị gọi mở, chỉ dẫn về mặt tư liệu. Chẳng hạn trước nay khi tìm hiểu về những người thầy tiêu biểu trong Nho học ở Nam kỳ, người ta vẫn nhắc nhiều tới Võ Trường Toản, nhưng *Nam kỳ phong tục nhơn vật điển ca* còn đề cập tới một nhân vật khá lạ “Gốc nhờ sư phạm tiên sanh, Đào Duy Khâm trước tác thành nên công” (Tân An, câu 3159 - 3160), hay trong lịch sử thì Lê Văn Khôi chỉ được nhắc tới như người cầm đầu cuộc binh biến thành Phiên An, nhưng trong tác phẩm này thì ông còn hiện ra như một tác giả văn chương với bài thơ *Kinh quá Quy Nhơn cố thành* chữ Hán sáng tác theo yêu cầu của Lê Văn Duyệt (Gia Định, bài I)... Bên cạnh đó, đối chiếu với các tư liệu như *Annuaire général de l’Indochine* (Niên giám thống kê Đông Dương) thời gian 1902 - 1909 thì ghi chép về các nhân vật loại Đốc phủ sứ, Hội đồng Quản hạt, Cai tổng Phó tổng... trong *Nam kỳ phong tục nhơn vật điển ca* nói chung

đều chính xác, điều này khiến tác phẩm ít nhiều mang một giá trị “thực lục” rất đáng lưu ý đối với việc tìm hiểu lịch sử các địa phương ở Nam bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Cần nhấn mạnh rằng hình thành sau cùng nhưng rất mau lẹ và khá ổn định trên bản đồ văn hóa Việt Nam, Nam bộ là vùng đất tích lũy nhiều kinh nghiệm xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, tổ chức xã hội và bảo vệ đất nước phong phú bậc nhất so với các địa phương trên toàn quốc. Ách thống trị của thực dân Pháp với chế độ “thuộc địa” ở vùng này từ cuối thế kỷ XIX trở đi vô hình trung lại kích thích cái tiềm năng ấy, khiến con người địa phương mau chóng hướng ra thế giới, tìm ở đó những nhân tố phát triển mới để phục vụ cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Tuy nhiên việc tìm hiểu quá trình chuyển biến ấy đến nay vẫn chưa được quan tâm một cách thích đáng, trong đó có vấn đề tư liệu về lịch sử địa phương. Nhưng khác với vùng Trung Bắc từ 1884 rồi 1888 trở đi mà các tư liệu lịch sử vẫn còn được chính quyền Nam triều thu thập và lưu trữ, tư liệu lịch sử ở Nam kỳ từ 1862 rồi 1867 trở đi đều do chính quyền thuộc địa trực tiếp quản lý, và ngoài những

mất mát do chiến tranh từ 1945 đến 1975, các tư liệu này cũng bị chia năm xẻ bảy, một số hiện vẫn nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam. Và đúng như Nguyễn Liên Phong đã tự nhận tác phẩm của mình có thể góp phần giáo dục trẻ em và bổ sung tư liệu cho việc biên soạn lịch sử “Tiện đồng nhi ngâm đọc moi chiều, Trọ sử bút quạnh hiu đôi tích” trong *Lời cảm tạ anh em* ở cuối sách, *Nam kỳ phong tục nhơn vật điển ca* với tính hệ thống và giá trị phản ánh của nó quả là một tác phẩm chứa đựng nhiều tư liệu quý đối với việc tìm hiểu lịch sử Việt Nam ở Nam bộ, đặc biệt là trong thập niên đầu của thế kỷ XX.

Đặt vào tiến trình phát triển của mảng sách địa phương chí Việt Nam, có thể thấy *Nam kỳ phong tục nhơn vật điển ca* vừa mang nét truyền thống về kết cấu vừa có sự cách tân về bút pháp. Nó vẫn sắp xếp theo các đơn vị hành chính với một số phần mục nhất định kiểu *Đại Nam Nhất thống chí* đồng thời trình bày theo lối kết hợp sử địa giống *Gia Định thành thông chí*, song tác giả đề cập nhiều hơn tới các ngành nghề truyền thống, các tục lệ dân gian với lối quan sát chi tiết giống như của một nhà dân tộc học hay xã hội học. Lối miêu

tả, tường thuật trong hình thức diễn ca bằng tiếng Việt cũng đưa tới cho tác phẩm nhiều đoạn mang tính chất ký sự giản dị mà sống động, tình hình này là bằng chứng về tác động của văn phong báo chí cũng như ảnh hưởng phương Tây trong sinh hoạt văn chương ở Nam bộ đương thời. Và nếu các sách địa phương chí thế kỷ XIX như *Hoàng Việt Nhất thống dư địa chí*, *Gia Định thành thông chí*, *Đại Nam Nhất thống chí* nhìn chung chỉ chủ yếu ghi chép về văn hóa của người Việt thì *Nam kỳ phong tục nhơn vật diễn ca* đã quan tâm nhiều hơn tới văn hóa của các tộc người Hoa, Khmer, Chăm ở Nam bộ. Chính những nét mới này đã góp phần làm nên giá trị phản ảnh cũng như ý nghĩa văn hóa của tác phẩm, chúng cho thấy trên phương diện học thuật của loại sách địa phương chí, trong hoàn cảnh giao thời trên sự tan rã của thiết chế xã hội cũ, con người Việt Nam ở Nam bộ đã hướng được những sức mạnh của xã hội hiện đại vào việc giữ gìn và phát triển một truyền thống cộng đồng chung.

Tuy nhiên, nếu chỉ nói *Nam kỳ phong tục nhơn vật diễn ca* là quyển địa phương chí chứa đựng một khối lượng tư liệu phong phú và sống động về thực trạng xã hội Nam kỳ đầu thế kỷ XX, thì cũng chưa nói được gì về nó. Bởi vì điều đáng quan tâm là bên cạnh giá trị phản ảnh ấy, tác phẩm này còn thể hiện một cách nhìn nhận khá tích cực về thực trạng nói trên. Sau thất bại của Nguyễn Hữu Huân năm 1875, phong trào võ trang chống Pháp ở Nam kỳ dần dần lắng xuống, và

nhiều trí thức cả số bất hợp tác lẫn số cộng tác với chính quyền thực dân cũng dần dần tập trung vào các hoạt động sưu tầm tư liệu, biên soạn sách vở với những động cơ khác nhau nhưng trên cùng một đường hướng “khôi phục sau chiến tranh”. Tuy nhiên, mảng sách mang tính chất địa phương chí xuất hiện trong thời gian 1876 – 1897 ở Nam kỳ nhìn chung không có gì nổi bật. Aubaret dịch *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức ra tiếng Pháp, Duy Minh thị tức Trần Quang biên soạn *Nam kỳ Lục tỉnh địa dư chí*, Trương Vĩnh Ký có *Petit cours de Géographie de la Bassac Cochinchine (Tiểu Giáo trình Địa lý Nam kỳ)*, nhưng nhìn chung các công trình trên đều không thể hiện nhu cầu tổng kết hay mục tiêu thực tiễn nào mới về lịch sử văn hóa địa phương. Phải đến thời kỳ khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, các tác phẩm địa phương chí đáp ứng những nhu cầu kinh tế – văn hóa đang nảy sinh trong thực tiễn xã hội mới thực sự xuất hiện một cách có hệ thống và mang tính mục đích. Sau 1897, để phục vụ cho việc khai thác thuộc địa, thực dân Pháp đã tiến hành điều tra cơ bản về Nam kỳ, mà kết quả tiêu biểu, toàn diện và có hệ thống đầu tiên là bộ *Géographie physique, économique et historique de la Cochinchine 1902 - 1908* gồm 20 tập, công việc này còn được tiếp tục trong nhiều năm sau đó qua các sách niên giám như *Annuaire général de l'Indochine* hay các tác phẩm viết về từng khu vực, từng tỉnh như *La Plaine des Joncs (Indochin Francaise) et sa mise en*

valeur viết về Đồng Tháp Mười của Victor Delahaye (Sài Gòn, 1928) hoặc các công trình có tính chuyên khảo như *Pagodes Chinoises et Annammites de ChoLon* viết về chùa Hoa và Việt Nam ở Chợ Lớn của Lê Văn Lưu (Hà Nội, 1931). Nhưng đặt vào bối cảnh học thuật và thực tiễn chung của mảng sách địa phương chí đương thời, thì *Nam kỳ phong tục nhơn vật diễn ca* lại thể hiện một ý đồ biên soạn phi chính thống khác hẳn. Vào đầu thế kỷ XX, sự thăng thế tạm thời của kẻ cướp nước và kinh tế tư bản chủ nghĩa trong biến thái thuộc địa của nó đã gây ra những thay đổi to lớn và toàn diện không những trong nền sản xuất vật chất và cơ cấu xã hội học mà cả trong dòng chảy văn hóa Việt Nam ở Nam kỳ. Các chuẩn mực xã hội truyền thống về lối sống, đạo đức và phong tục dần dần bị thu hẹp phạm vi chế định, nhường chỗ cho nhiều chuẩn mực mới nhiều khi mang tính chất ngoại lai hay vong bản nhưng chiếm địa vị “chính thống” trong sinh hoạt xã hội, điều này cũng làm nảy sinh những phản ứng nhận thức và tâm lý khác nhau của các nhóm xã hội khác nhau. Chính trên đường hướng đề cao các giá trị truyền thống để bảo vệ văn hóa dân tộc trong buổi giao thời ở Nam kỳ thuộc địa lúc bấy giờ, *Nam kỳ phong tục nhơn vật diễn ca* đã ra đời như kết quả tất yếu trong quá trình đề kháng tự nhiên của văn hóa dân tộc trước nguy cơ bị tha hóa trong vòng vây “khai hóa” mà ngoại nhân đưa tới. ■

(Xem tiếp kỳ sau)

Chợ Rạch Giá

